TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 08/8/2022
V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hộ
2. Ông Luân Văn Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*:** Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2022/TLST - KDTM ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH thương mại và xây dựng T

Địa chỉ: Tổ 16, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức T - Chức vụ: Giám đốc.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q.

Địa chỉ: Tổ 06, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T - Chức vụ: Giám đốc.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH thương mại và xây dựng T đăng ký hoạt động ngành nghề kinh doanh là bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: bán buôn, bản lẻ

xi măng, gạch xây, ngói đá, cát sỏi, bán buôn kính xây dựng, sơn vecni; kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng vật liệu xây dựng và thiết bị vệ sinh...

Ngày 10/3/2020 Công ty TNHH thương mại và xây dựng T (đại diện ông Hoàng Đức T - giám đốc) và Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q (đại diện là ông Nguyễn Minh T - giám đốc) đã ký hợp đồng về việc cung ứng hàng hóa số 10/2020/HĐNT/TT-MQ. Theo đó Công ty TNHH thương mại và xây dựng T bán cho Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q vật liệu xây dựng bao gồm: xi măng, sắt thép, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện nước…

Căn cứ vào Hợp đồng đã ký Công ty TNHH thương mại và xây dựng T đã thực hiện cung cấp hàng hóa cho Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q với tổng số tiền là 345.349.500 đồng. Cụ thể:

Ngày	Số chứng từ	Công trình	Số tiền (đồng)	Ghi chú
10/4/2020	BH000866	Chở đi Nước Hai	23.659.500	Gạch lát
16/4/2020	BH000872	Nhà công vụ	145.020.400	Gạch ốp lát
19/5/2020	BH000945	Nhà công vụ	39.200.000	Thiết bị vệ sinh
19/5/2020	BH000951	Nhà công vụ	448.000	Cút 34 + Ống 34
21/5/2020	BH000949	Nhà công vụ	22.959.200	Gạch ốp
24/5/2020	BH000965	Chở đi Nước Hai	1.936.000	Gạch ốp
24/5/2020	BH000966	Nhà công vụ	115.000	01 hộp gạch lát vệ sinh
26/5/2020	BH000963	Nhà công vụ	39.550.000	Thiết bị vệ sinh
28/5/2020	BH000977	Nhà công vụ	1.100.000	Thiết bị vệ sinh
24/6/2020	BH001107	Nhà công vụ	52.353.200	Gạch lát nền + gạch chân tường
01/7/2020	BH001179	Nhà công vụ	3.335.000	Gạch lát nền VS 30x30
14/7/2020	BH001021	Nhà công vụ	5.184.000	Gạch lát nền vân gỗ
29/7/2020	BH001129	Nhà công vụ	2.036.400	Gạch chân tường + Gạch ốp VS
30/7/2020	BH001136	Nhà công vụ	8.121.600	Gạch lát nền vân gỗ + Lát nền hiên
01/8/2020	BH001143	Nhà công vụ	331.200	Gạch ốp VS
Tổng			**345.349.500**	

Công ty TNHH thương mại xây dựng T và Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q thỏa thuận công ty TNHH Mạnh Q có trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hàng. Quá thời hạn phải thanh toán, bên mua sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm nợ. Các bên thỏa thuận phương thức thanh toán là chuyển khoản. Trong thời gian đầu các bên đã nghiêm túc thực hiện các thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán hợp đồng:

- Ngày 16/5/2020 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền là 80.000.000đ;

- Ngày 09/6/2020 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền là 65.020.400đ;

- Ngày 08/02/2021 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền là 80.000.000đ.

Như vậy, Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T 3 đợt với tổng số tiền là 225.020.400 đồng. Số tiền hàng còn lại chưa thanh toán là 120.309.100 đồng. Công ty TNHH thương mại và xây dựng T đã nhiều lần liên hệ, thương thảo với Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q để thanh toán số tiền còn lại chưa thanh toán theo hợp đồng cung ứng hàng hóa là 120.309.100 đồng nhưng vẫn chưa nhận được thiện chí hợp tác từ Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q, ông T - giám đốc Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q có hứa hẹn trả nợ cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T nhiều lần nhưng đến nay vẫn không thực hiện được, điều đó gây cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T gặp nhiều khó khăn, thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Do Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q không thanh toán tiền cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng nên ngày 04/10/2021 Công ty TNHH thương mại và xây dựng T đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q (đại diện là ông Nguyễn Minh T- Giám đốc công ty) trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền nợ gốc (tiền hàng) còn lại chưa thanh toán là 120.329.100đ và tiền lãi của số tiền trên (từ tháng 08/2020 đến thời điểm nộp đơn khởi kiện) theo lãi suất quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định, số tiền là 36.065.820đ. Tổng số tiền mà Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T là 156.394.920đ (một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Sau đó, ngày 09/12/2021 Công ty TNHH thương mại và xây dựng T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q (đại diện là ông Nguyễn Minh T- Giám đốc công ty) trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền nợ gốc (tiền hàng) còn lại chưa thanh toán là 120.329.100 đồng và lãi của số tiền trên (từ tháng 8/2020 đến thời điểm nộp đơn khởi kiện) là 34.093.245 đồng. Tổng số tiền mà Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T là 154.422.345đ (một trăm năm mươi tư triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng thụ lý vụ án, tại quá trình hòa giải Công ty TNHH thương mại và xây dựng T yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q (đại diện là ông Nguyễn Minh T - Giám đốc công ty) trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền nợ gốc (tiền hàng) còn lại chưa thanh toán là 120.000.000 đồng theo Hợp đồng số 10/2020/HĐNT/TT-MQ ký ngày 10/3/2020 và lãi của số tiền trên (từ tháng 8/2020 đến ngày 30/11/2021) là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T là 150.000.000 đồng (một trăm năm

mươi triệu đồng). Phương thức và thời điểm thanh toán đến hết ngày 30/10/2022 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả đủ số tiền gốc và lãi cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T. Về lãi suất, nguyên đơn căn cứ theo Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất tính không quá 20%/năm. Nguyên đơn tính lãi là 20%/năm, chia trung bình 12 tháng, lãi suất 01 tháng là 1,67%/tháng.

Số tiền lãi tính như sau:

+ Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021: 1,67% x 200.000.000 đồng x 5 tháng = 16.700.000 đồng

+ Từ tngày 09/2/2021 đến ngày 30/11/2021: 1,67% x 120.000.000 đồng (là tiền hàng chưa trả) x 09 tháng 21 ngày = 19.438.800 đồng.

Tổng tiền lãi là 36.138.800 đồng nhưng Công ty TNHH thương mại và xây dựng T chỉ yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q trả lãi của số tiền chưa thanh toán là 30.000.000 đồng và số tiền nợ gốc (tiền hàng) còn lại chưa thanh toán là 120.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T là 150.000.000 đồng.

Về thời điểm tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021 tính lãi trên số tiền hàng còn nợ 200.000.000 đồng (tương đương với 05 tháng) và từ ngày 09/02/2021 đến 30/11/2021 tính lãi trên số tiền hàng còn nợ là 120.000.000 đồng), tương đương với 09 tháng 21 ngày (do ngày 08/02/2021 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đã cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền 80.000.000 đồng).

Về căn cứ tính lãi: Căn cứ vào điều khoản ghi trong hợp đồng; căn cứ quy định của Bộ luật Dân sự 2015, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Ý kiến cuối cùng của nguyên đơn tại buổi hòa giải ngày 02/6/2022, nếu bị đơn không nhất trí với số tiền lãi trên thì đề nghị Tòa án giải quyết về lãi theo quy định của pháp luật. Tòa án tính được bao nhiêu tiền lãi thì bên bị đơn Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả đủ cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (ông Nguyễn Minh T - giám đốc công ty) trình bày: Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đăng ký hoạt động ngành nghề kinh doanh là xây dựng cơ bản: xây dựng nhà dân dụng và công nghiệp, cầu đường, thủy lợi…

Ngày 10/3/2020 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q có ký hợp đồng về việc cung ứng hàng hóa số 10/2020/HĐNT/TT-MQ với Công ty TNHH thương mại và xây dựng T. Theo đó, Công ty TNHH thương mại và xây dựng T bán cho Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q vật liệu xây dựng bao gồm: xi măng, sắt thép, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện nước…Căn cứ vào Hợp đồng hai bên ký kết Công ty TNHH thương mại và xây dựng T đã cung cấp hàng hóa cho Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q với tổng số tiền là 345.349.500 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T 3 đợt với tổng số tiền là 225.020.400 đồng như nguyên đơn trình bày là đúng (cụ thể: ngày 16/5/2020 Công ty TNHH xây dựng

Mạnh Q đã thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền là 80.000.000 đồng; Ngày 09/6/2020 thanh toán số tiền 65.020.400 đồng; Ngày 08/02/2021 thanh toán số tiền 80.000.000 đồng). Nay Công ty TNHH thương mại và xây dựng T yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền nợ gốc (số tiền hàng) còn lại chưa thanh toán là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn xác nhận số tiền nợ gốc (tiền hàng) Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q còn nợ Công ty TNHH thương mại và xây dựng T là 120.000.000 đồng. Công ty nhất trí thanh toán số tiền còn nợ đó. Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q luôn có thiện chí thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T nhưng do hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên đề nghị nguyên đơn Công ty TNHH thương mại và xây dựng T không tính lãi (miễn tính lãi) của số tiền trên cho Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q. Công ty không nhất trí thanh toán tiền lãi chậm trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T. Về phương thức và thời điểm thanh toán, Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đề nghị Công ty TNHH thương mại và xây dựng T cho công ty giãn thời gian thanh toán (thanh toán theo từng đợt) số tiền nợ gốc (tiền hàng) còn nợ.

Trong quá trình Tòa án hòa giải, Tòa án đã yêu cầu hai bên đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc tính lãi suất **(**căn cứ tính lãi suất và thời điểm tính lãi). Tại buổi hòa giải ngày 02/6/2022 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q nhất trí thanh toán tiền lãi và nhất trí về thời điểm tính lãi của Công ty TNHH thương mại và xây dựng T đưa ra (thời điểm tính lãi từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021 tính lãi trên số tiền 200.000.000đ và từ ngày 09/02/2021 đến 30/11/2021 tính lãi trên số tiền 120.000.000 đồng, bị đơn nhất trí về thời gian tính lãi 05 tháng tính trên số tiền 200.000.000 đồng và 09 tháng 21 ngày tính trên số tiền 120.000.000 đồng) nhưng phía bị đơn không nhất trí với cách tính lãi, căn cứ tính lãi của Công ty TNHH thương mại và xây dựng T. Bị đơn chỉ chấp nhận trả lãi theo lãi suất Ngân hàng đối với số tiền hàng chưa thanh toán đúng như trong điều khoản của hợp đồng đã nêu. Ngoài ra, bị đơn không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Tòa án đã thu thập chứng cứ về lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng thương mại có chi nhánh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền nợ gốc (tiền hàng) còn lại chưa thanh toán là 120.000.000đ và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 20%/năm (thời điểm tính lãi từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021 tính lãi trên số tiền hàng 200.000.000đ và từ ngày 09/2/2021 đến 30/11/2021 tính lãi trên số tiền 120.000.000 đồng (do ngày 08/02/2021 Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q đã cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền 80.000.000 đồng). Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 30.000.000 đồng. Nếu bị đơn không nhất trí với cách tính lãi và số tiền lãi trên thì đề nghị Tòa án giải quyết lãi theo quy định của pháp luật, Tòa án tính được bao nhiêu tiền lãi thì bên bị đơn Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả đủ cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T.

Bị đơn xác nhận, Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q còn nợ Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền nợ gốc (tiền hàng) còn lại chưa thanh toán là 120.000.000 đồng. Công ty nhất trí thanh toán nợ gốc là 120.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi (thời điểm tính lãi từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021 (là 05 tháng) tính lãi trên số tiền 200.000.000 đồng và từ ngày 09/02/2021 đến 30/11/2021 (09 tháng 21 ngày) tính lãi trên số tiền 120.000.000 đồng) nhưng bị đơn không nhất trí với cách tính lãi của Công ty TNHH thương mại xây dựng T. Bị đơn chỉ chấp nhận trả lãi theo lãi suất Ngân hàng đối với số tiền hàng chưa thanh toán. Với lý do, trong điều khoản của Hợp đồng ghi Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q có trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hàng. Sau thời điểm trên bên mua sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm nợ.

Khi tham gia đối đáp, nguyên đơn - bị đơn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng thụ lý vụ án đúng thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39 và Điều 195 BLTTDS 2015. Tòa án xác định tư cách đương sự nguyên đơn, bị đơn, những người tham gia tố tụng đúng quy định Điều 68 BLTTDS. Thông báo thụ lý gửi đúng hạn theo quy định Điều 196 BLTTDS 2015. Thu tạm ứng án phí 3.860.000đ đúng theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thẩm phán tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 205, 208, 209, 210,211 BLTTDS. Thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS; Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 203, Điều 220 BLTTDS 2015. Tống đạt quyết định cho đương sự đúng thời hạn quy định; Hội đồng xét xử đã thực hiện tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký tòa án thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS về việc phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra và báo cáo HĐXX danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa; ghi biên bản phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 BLTTDS năm 2015.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 10/3/2020 Công ty TNHH thương mại và xây dựng T (đại diện ông Hoàng Đức T - giám đốc) đã ký hợp đồng cung ứng hàng hoá số 10/2020/HĐNT/TT - MQ với Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q (đại diện là ông Nguyễn Minh T- giám đốc) với nội dung Công ty T bán cho Công ty Mạnh Q các loại mặt hàng vật liệu xây dựng: Xi măng, sắt thép, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh... Phương thức thanh toán, trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hàng, sau thời điểm trên bên Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm nợ. Căn cứ vào hợp đồng Công ty

Trung Túc đã thực hiện cung cấp hàng hoá cho Công ty Mạnh Q với tổng số tiền là 345.349.500đ. Công ty Mạnh Q đã thanh toán được 03 đợt với tổng số tiền là 225.020.400đ. Đến hết ngày 31/8/2021 Công ty Mạnh Quân còn nợ Công ty T 120.329.100 đồng. Việc ông T - giám đốc công ty Mạnh Q cố tình chây ỳ không trả nợ đã gây cho Công ty T nhiều khó khăn, thiệt hại nên công ty TNHH TM và XD T khởi kiện đề nghị toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T - giám đốc Công ty TNHH TM xây dựng Mạnh Q phải trả số tiền còn thiếu (nợ gốc) là 120.000.000đ và khoản lãi chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả là 30.000.000 đồng. Bị đơn (ông Nguyễn Minh T - giám đốc) xác nhận số tiền nợ gốc còn nợ Công ty TNHH TM và XD T là 120.000.000 đồng đến hết tháng 12/2022 Công ty Mạnh Q sẽ có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền nợ gốc cho công ty T; ông T nhất trí về thời gian tính lãi nhưng không nhất trí với cách tính lãi của Công ty T. Về số tiền lãi bị đơn chỉ chấp nhận trả lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước đối với số tiền hàng chưa trả. Xét thấy, nguyên đơn Công ty TNHH TM và XD T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q (đại diện là ông Nguyễn Minh T- giám đốc) về việc đòi tiền trong hợp đồng cung ứng hàng hoá đã cung cấp được bản sao hợp đồng mua bán hàng hoá các bên đã ký, các phiếu xuất kho bán hàng, biên bản đối chiếu công nợ đến ngày 31/8/2021 Công ty Mạnh Q còn nợ Công ty T với công nợ còn lại là 120.329.100đ, đây là tình tiết sự kiện rõ ràng không phải chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị đơn (ông Nguyễn Minh T) có ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH TM - XD T và chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi như nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

Theo Điều 306 Luật thương mại năm 2005 quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán và theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP về lãi, lãi suất, phạt vi phạm tại Điều 11 có quy định: Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Toà án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ít nhất 03 ngân hàng thương mại có trụ sở, chi nhánh tại tỉnh nơi Toà án giải quyết. Căn cứ các công văn trả lời của các ngân hàng về lãi suất để tính lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam có mức lãi suất: 10,25%/năm; Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Cao Bằng có mức lãi suất: 9,4%/năm; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thông Việt Nam có mức lãi suất: 11,15%/năm, như vậy lãi suất trung bình sẽ là: (10,25% + 9,4% + 11,15%) : 3 = 10,26%/năm. Lãi suất nợ quá hạn sẽ là: 15,4%/năm; 1,28%/tháng; 0,04%/ngày. Lãi trên số tiền 200.000.000đồng là 12.800.000đồng; Lãi trên số tiền 120.000.000đồng là 14.907.600 đồng. Tổng lãi suất nợ quá hạn là 27.707.600đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 147.707.600 đồng.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật thương mại 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; nghị quyết số 01/2019 quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH thương mại xây dựng Mạnh Q phải trả cho Công ty TNHH

thương mại và xây dựng T số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả là: 147.707.600 đồng. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Công ty TNHH thương mại và xây dựng T khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q là tranh chấp kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q có trụ sở tại tổ 06, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc (số tiền hàng còn lại chưa thanh toán) là 120.000.000 đồng của nguyên đơn.

Căn cứ nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa số 10/2020/HĐNT/TT-MQ ngày 10/3/2020, ý kiến của hai bên đương sự tại buổi hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2022 và tại phiên tòa thống nhất số tiền Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q còn nợ Công ty TNHH thương mại và xây dựng T theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 10/2020/HĐNT/TT-MQ ngày 10/3/2020 là 120.000.000đ là số tiền gốc (tiền hàng) còn lại của hợp đồng chưa thanh toán. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) tiền nợ gốc là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi quá hạn do bị đơn chậm thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán hàng hóa số 10/2020/HĐNT/TT-MQ ngày 10/3/2020: Tại điều III của Hợp đồng ghi bên A (Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q) có trách nhiệm thanh toán 100% tiền hàng cho bên B (Công ty TNHH thương mại và xây dựng T) trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hàng. Sau thời điểm trên bên mua sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm nợ. Trong hợp đồng đã ghi rõ thời gian cụ thể bên mua phải thanh toán cho bên bán.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn (thời điểm tính lãi từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021 tính lãi trên số tiền hàng 200.000.000 đồng (là 05 tháng) và từ ngày 09/02/2021 đến ngày 30/11/2021 tính lãi trên số tiền 120.000.000đ (là 09 tháng 21 ngày). Bị đơn nhất trí về thời điểm tính lãi nhưng không nhất trí với cách tính lãi của Công ty TNHH thương mại và xây dựng T. Về tiền lãi bị đơn chỉ chấp nhận trả lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước đối với số tiền hàng chưa trả. Do đó, cần ghi nhận sự thống nhất của các bên đương sự về thời gian (thời điểm) tính lãi.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005: "Bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác..." Do hai bên đương sự không có thỏa thuận khác, căn cứ quy định của pháp luật có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả trên số tiền chậm trả trong hợp đồng mua bán hàng hóa. Về thời gian nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/11/2021 là trên 12 tháng nên sẽ áp dụng mức lãi suất trung hạn để tính lãi.

[2.3] Về mức lãi suất chậm trả theo yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về mức lãi suất nợ quá hạn trung bình tại ba ngân hàng thương mại có chi nhánh tại tỉnh Cao Bằng đối với khoản vay trung hạn, cụ thể: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Cao Bằng lãi suất quá hạn là 10% đến 10,5%/năm, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Cao Bằng là 7,6% đến 11,2%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng là 10,3% đến 12%/năm. Lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng nêu trên là 9,3% đến 11,2%. Mức lãi suất của các ngân hàng sẽ là: Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam 10,25%/năm; Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Cao Bằng 9,4%/năm; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thông Việt Nam 11,15%/năm.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất quá hạn là 20%/năm. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết về lãi suất theo quy định của pháp luật, nếu Tòa án tính được bao nhiêu tiền lãi thì bên bị đơn Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả đủ cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T. Xét yêu cầu về lãi suất do chậm thanh toán của nguyên đơn là phù hợp cần chấp nhận.

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Áp dụng Án lệ số 09/2016/AL: Lấy mức lãi suất quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng tại địa phương tại thời điểm thanh toán để tính tiền lãi do chậm thanh toán. Cách tính lãi như sau:

Ngân hàng BIDV: 9,4 %/năm x 150% = 14,1%/năm.

Ngân hàng công thương: 10,25%/năm x 150% = 15,4 %/năm.

Ngân hàng nông nghiệp: 11,15 %/năm x 150% = 16,7%/năm

Trung bình (3 ngân hàng): 15,4 %/năm = 1,28 %/tháng, = 0,043%/ngày.

Như vậy, số tiền lãi chậm trả bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021 tính lãi trên số tiền hàng 200.000.000 đồng (tương đương 05 tháng) và từ ngày 09/02/2021 đến 30/11/2021 tính lãi trên số tiền 120.000.000 đồng (tương đương 09 tháng 21 ngày) như sau:

Giai đoạn 1: Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/02/2021 (tương đương 05 tháng) tính trên số tiền nợ gốc 200.000.000đồng.

200.000.000đ x 1,28%/tháng x 5 tháng = 12.800.000đ

Giai đoạn 2: Từ ngày 09/2/2021 đến ngày 30/11/2021 (tương đương 09 tháng, 21 ngày) tính trên số tiền nợ gốc 120.000.000đồng.

120.000.000đ x 1,28 % x 9 tháng = 13.824.000đ

120.000.000đ x 0,043% x 21 ngày = 1.083.600đ

Tổng số tiền lãi là: 27.707.600 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi: 120.000.000đ + 27.707.600đ = 147.707.600đ.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải trả cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền 147.707.600 đồng, trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 27.707.600 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Ý kiến của bị đơn cho rằng chỉ trả lãi theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước đối với số tiền hàng chưa trả tại thời điểm nợ không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm, nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là 147.707.600đ x 5% = 7.385.380 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 4, Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Án lệ số 09/2016/AL;

- Áp dụng khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại và xây dựng T. Buộc Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền là 147.707.600đ (một trăm bốn mươi bẩy triệu bẩy trăm linh bẩy nghìn sáu trăm đồng), trong đó nợ gốc là

120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán là 27.707.600đ (hai mươi triệu bảy trăm linh bảy nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q phải chịu 7.385.380đ (bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Nguyên đơn Công ty TNHH thương mại và xây dựng T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.860.000đ (ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003113 ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty TNHH thương mại và xây dựng T và bị đơn Công ty TNHH xây dựng Mạnh Q (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Hằng